TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 10-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Quốc; Ông Phạm Văn Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Tiền G, sinh năm 1990, tại huyện T, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Hồ Minh B, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1967; Có vợ và 01 con sinh năm 2015;Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam ngày 07/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*
Anh **Nguyễn Hoàng Quốc T**, sinh năm 1989; (xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Số 5 T, khu phố B, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Anh **Nguyễn Phước T**, sinh năm 1990; (vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ N, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.
Chỗ ở: Số 14 P, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Hoàng Quốc T có 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i mang biển kiểm soát 63B6-290.49 cần bán và đã rao

bán trên các trang mạng xã hội với giá 70.000.000 đồng. Hồ Tiền G sử dụng điện thoại di động hiệu Sony Xperia lên mạng xem thì thấy thông tin này nên đã dùng thông tin này tiếp tục rao bán xe trên mạng với giá 77.000.000 đồng với mục đích là khi có người đồng ý mua sẽ được hưởng số tiền chênh lệch là 7.000.000 đồng. Sau khi đăng thông tin bán xe lên mạng thì đã có người liên lạc với Hồ Tiền G để hỏi mua xe.

Đến khoảng 07 giờ, ngày 03/8/2018, Hồ Tiền G nhắn tin cho anh Nguyễn Hoàng Quốc T và người mua xe, hẹn địa điểm gặp mặt để xem xe và tiến hành giao dịch mua bán tại quán cà phê H thuộc ấp H, xã L, thị xã G. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, cùng ngày, anh Nguyễn Hoàng Quốc T và Hồ Tiền G gặp nhau tại quán cà phê H nhưng người mua xe từ chối không mua xe và tắt điện thoại nên Hồ Tiền G không liên lạc được. Lúc này, Hồ Tiền G nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Nguyễn Hoàng Quốc T nên hỏi mượn chìa khóa xe để chạy thử. Anh Nguyễn Hoàng Quốc T đưa chìa khóa xe cho Hồ Tiền G lên xe chạy thử thì Hồ Tiền G chạy đi chiếm đoạt xe luôn, trong cốp xe có giấy đăng ký xe bản photo có công chứng. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe thì Hồ Tiền G chạy xe về nhà của ông Hồ Văn H (ông nội ngụ ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang) cất giữ, rồi đăng lên mạng xã hội bán xe với giá 39.000.000 đồng.

Đến ngày 04/8/2018, anh Nguyễn Phước T nhắn tin liên hệ với Hồ Tiền G hỏi mua xe. Hồ Tiền G chỉ đường đi cho anh Nguyễn Phước T đến gặp mặt tại 01 quán cà phê gần chợ K, huyện G để xem xe và thỏa thuận mua bán xe với giá 38.000.000 đồng. Khi bán xe, Hồ Tiền G nói là xe mua lại của người khác, xe mua trả góp nên chỉ có giấy đăng ký xe bản photo có công chứng. Sau khi trả tiền mua xe xong, anh Nguyễn Phước T lấy xe chạy đi về được 01 đoạn thì bị lực lượng Công an chặn dừng mời về trụ sở làm việc và thu giữ xe.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i mang biển kiểm soát 63B6-290.49.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô (photo có công chứng) biển số 63B6-290.49, tên chủ xe Nguyễn Hoàng Quốc T.

- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia đã qua sử dụng.

Theo Kết luận định giá số 17/KL-HĐĐG ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Gò Công thì 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i, biển số 63B6-290.49, số khung: KF25E0017774, số máy: 2508GY017720 giá 70.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSTXGC ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Hồ Tiền G về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ

sung. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Tiền G từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2018.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả cho anh Nguyễn Hoàng Quốc T: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i mang biển kiểm soát 63B6-290.49 và 01 giấy đăng ký xe mô tô (photo có công chứng) biển số 63B6-290.49, tên chủ xe Nguyễn Hoàng Quốc T vào ngày 17/8/2018.

- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh Nguyễn Hoàng Quốc T không có yêu cầu bồi thường gì thêm

- Anh Nguyễn Phước T yêu cầu Hồ Tiền G bồi thường lại số tiền 38.000.000 đồng, tại phiên tòa cha của bị cáo có bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 28.000.000 đồng bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vị phạm tội của mình; Bị cáo có nhờ gia đình khắc phục một phần hậu quả thiệt hại do bị cáo gây ra, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình lo làm ăn nuôi cha, mẹ già và con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo G khai nhận vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã có hành vi gian dối hỏi mượn chìa khóa xe

để chạy thử nhằm chiến đoạt tài sản của anh Nguyễn Hoàng Quốc T là 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i mang biển kiểm soát 63B6-290.49 trị giá 70.000.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, múc độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời hành vi ấy còn gây mất trật tự ở địa phương. Bị cáo là thanh niên, đủ sức lao động để kiếm sống cho bản thân. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng lại chay lười lao động, tham lam nên mới dấn thân vào con đường tội phạm. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn; tài sản chiếm đoạt đã trao trả cho bị hại, bị cáo có khắc phục một phần hậu quả bồi thường cho anh T số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia đã qua sử dụng của bị cáo, xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng để liên hệ việc mua bán xe và phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng Quốc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Phước T yêu cầu Hồ Tiền G bồi thường số tiền 38.000.000 đồng, tại phiên tòa cha của bị cáo có bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 28.000.000 đồng bị cáo đồng ý bồi thường được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hồ Tiền G phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Hồ Tiền G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/11/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Bị cáo Hồ Tiền G có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Phước T số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Chuyển số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công để trả lại cho anh Nguyễn Phước T.

Kể từ ngày anh Nguyễn Phước T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Hồ Tiền G chậm bồi thường khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Tiền G phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000 (một triệu bốn trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thúy